

Ngày 31/12/2025	28,850 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.0%	-4.8%	-8.9%

2025	
ROE	16.7%
	+/- YoY ▲ 5.2%

Q4/25		
DT thuần	121	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 9.00 ▲ 8.5%	YoY ▲ 26.4 ▲ 28.4%

2025	
DT thuần	691
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 268 ▲ 63.1%

Q4/25		
LN gộp	48.6	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 3.80 ▼ 7.3%	YoY ▲ 8.60 ▲ 21.4%

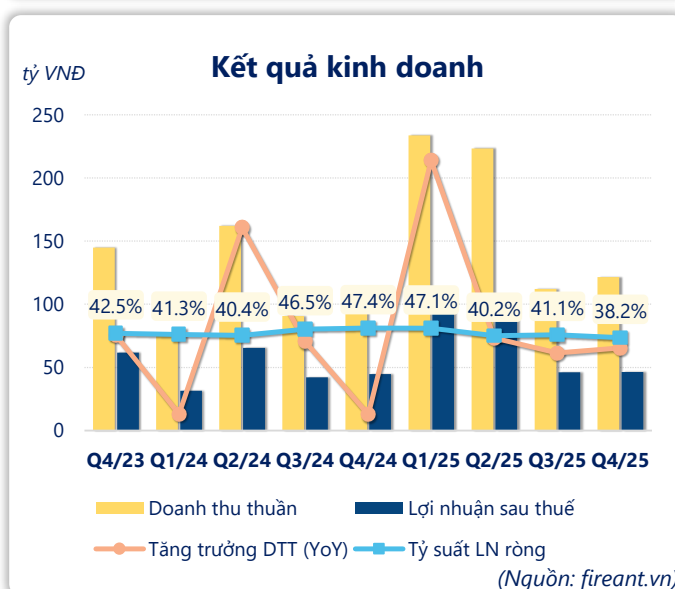
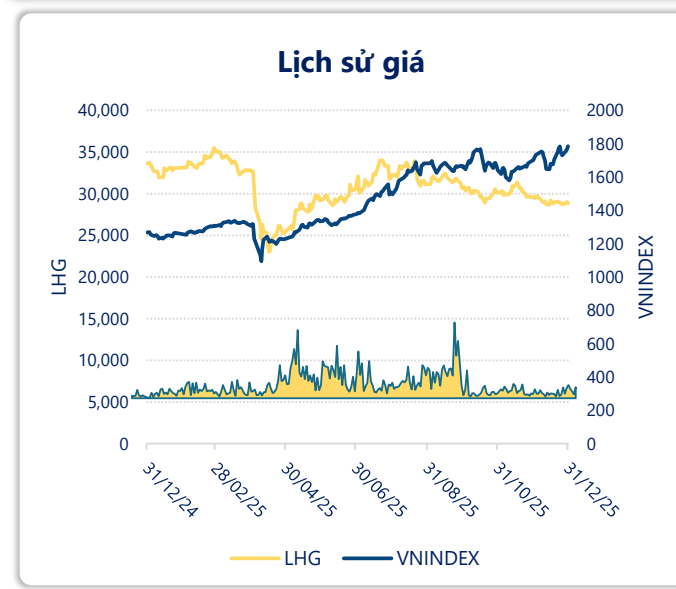
2025	
LN gộp	368
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 146 ▲ 65.8%

Q4/25		
LN thuần	48.0	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 8.50 ▼ 15.0%	YoY ▲ 24.5 ▲ 104%

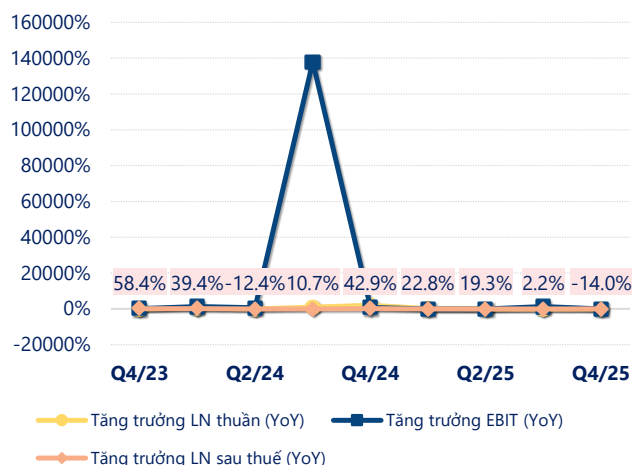
2025	
LN thuần	352
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 160 ▲ 83.3%

Q4/25		
LN sau thuế	46.5	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 0.40 ▲ 0.8%	YoY ▲ 1.70 ▲ 3.7%

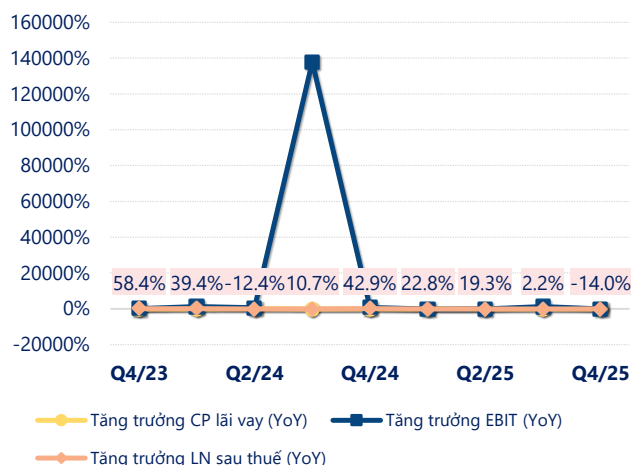
2025	
LN sau thuế	292
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 105 ▲ 56.0%



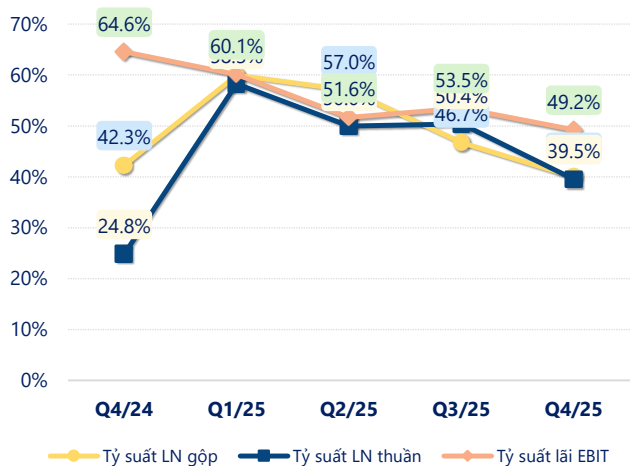
Tăng trưởng lợi nhuận



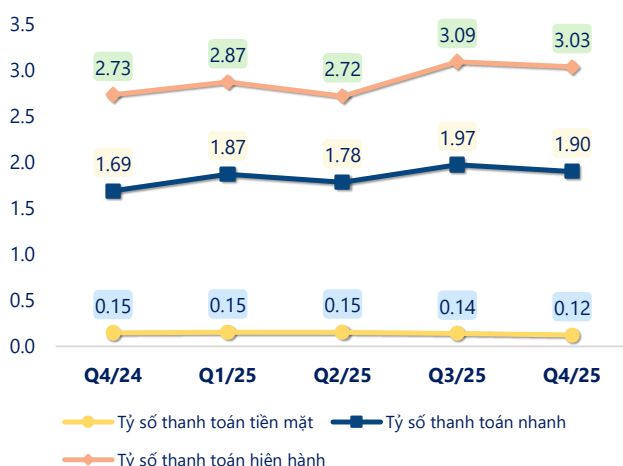
Tăng trưởng chi phí



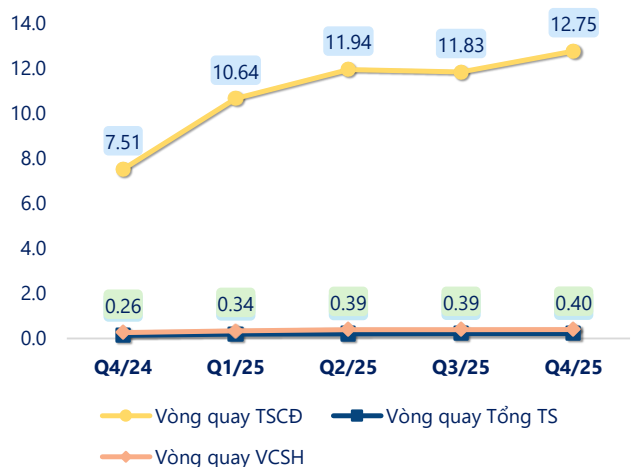
Tỷ suất lợi nhuận



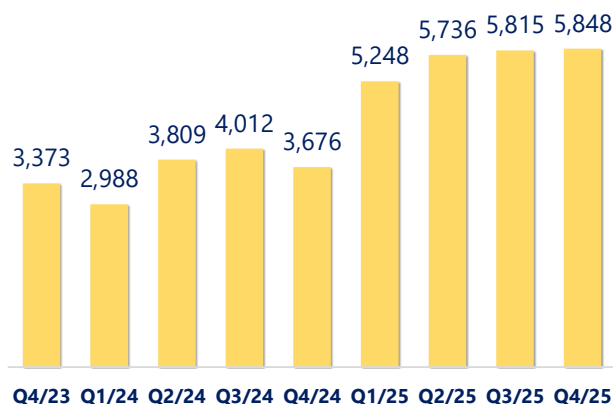
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	121	94.6	28.4%	691	423	63.1%
Giá vốn hàng bán	72.9	54.6	33.5%	322	201	60.1%
Lợi nhuận gộp	48.6	40.0	21.4%	368	222	65.8%
Doanh thu HĐTC	17.1	6.09	181%	58.0	57.6	0.9%
Chi phí TC	1.27	4.84	-73.8%	12.1	23.9	-49.5%
Chi phí lãi vay	2.96	3.48	-15.0%	12.4	13.8	-10.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.32	1.57	-15.6%	7.12	5.44	30.9%
Chi phí QLDN	15.1	16.2	-7.0%	54.9	58.2	-5.6%
LN thuần từ HĐKD	48.0	23.5	104%	352	192	83.3%
Lợi nhuận khác	8.84	34.1	-74.1%	10.9	44.2	-75.2%
LN trước thuế	56.9	57.6	-1.3%	363	236	53.7%
Lợi nhuận sau thuế	46.5	44.8	3.7%	292	187	56.0%
LNST của CĐ cty mẹ	46.5	44.8	3.7%	292	187	56.0%

(Nguồn: fireant.vn)

